

Số 2324/BHXXH-TĐKT
V/v bảng tiêu chí chấm điểm thi đua
năm 2019

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 555/QĐ-BHXXH ngày 15/5/2019 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Bảng điểm thi đua, Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam đã xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2019 đối với Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo cụ thể như sau:

1. Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2019 đối với Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có phụ lục kèm theo).

2. Yêu cầu Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ của đơn vị xây dựng Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua cho phù hợp.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thông báo để Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và thực hiện./. *g*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để bc);
- Các Phó TGD (để bc);
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Vụ trưởng (để bc);
- Lưu: VT, TĐKT (2b).

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA-KHEN THƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hà
Đỗ Mạnh Hà


BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2019
ĐỐI VỚI BHXH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Ban hành kèm theo Công văn số 2324/BHXH-TĐKT ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
I	CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN	200
1	Phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc	50
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành kế hoạch BHXH Việt Nam giao - Nếu vượt số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 0,5% vượt kế hoạch thì được 1 điểm, tối đa 5 điểm. - Nếu không đạt chỉ tiêu số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 0,5% không hoàn thành kế hoạch, trừ 1 điểm. 	45
2	Phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện	60
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành kế hoạch BHXH Việt Nam giao - Nếu vượt số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 0,5% vượt kế hoạch thì được 1 điểm, tối đa 5 điểm. - Nếu không đạt chỉ tiêu số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 4% không hoàn thành kế hoạch, trừ 2 điểm, tối đa 15 điểm 	55
3	Phát triển đối tượng tham gia BHTN	20
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành kế hoạch BHXH Việt Nam giao - Nếu vượt số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 0,5% vượt kế hoạch thì được 0,5 điểm, tối đa 2 điểm. - Nếu không đạt chỉ tiêu số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 0,5% không hoàn thành kế hoạch, trừ 1 điểm 	18
4	Phát triển đối tượng tham gia BHYT	40
	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành kế hoạch BHXH Việt Nam giao - Nếu vượt số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ 0,5% vượt kế hoạch thì được 1 điểm, tối đa 5 điểm. - Nếu không đạt số kế hoạch BHXH Việt Nam giao, nhưng vẫn đạt tỷ lệ bao phủ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: cứ 0,5% không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch giao, trừ 1 điểm. <p>Trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu giao tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, trừ 15 điểm.</p>	35

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
5	Công tác quản lý đối tượng BHXH, BHYT, BHTN - Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, quy trình, hướng dẫn của BHXH Việt Nam: 20 điểm. Trường hợp thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định, quy trình, hướng dẫn, trừ 5 điểm/lần. - Thực hiện xây dựng, nộp báo cáo đúng, đủ nội dung, thời hạn: 10 điểm. Trường hợp không đủ nội dung, chậm, trừ 2 điểm/ lần.	
6	Điểm ưu tiên đối với những tỉnh có số đối tượng tham gia BHXH, BHYT lớn khi phải chịu áp lực lớn hơn trong việc hoàn thành kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.	
	- Đạt từ 5 triệu đối tượng tham gia BHXH, BHYT trở lên: cộng 20 điểm. - Đạt từ 2,5 triệu đến dưới 5 triệu đối tượng tham gia BHXH, BHYT: cộng 10 điểm. - Đạt từ 1,8 triệu đến dưới 2,5 triệu đối tượng tham gia BHXH, BHYT: cộng 3 điểm. <i>Tổng số điểm tối đa của địa phương không quá 200 điểm.</i>	
II	CÔNG TÁC THU VÀ GIẢM NỢ BHXH, BHYT, BHTN	200
1	Công tác thu BHXH, BHYT, BHTN	60
	- Thực hiện tốt, đảm bảo tiến độ thu hàng tháng so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao: 5 điểm/tháng. + Tháng 1 đạt 6,3%/tháng trở lên; + Tháng 2 đạt 6,6%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 2 đạt 12,9% trở lên; + Tháng 3 đạt 7,6%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 3 đạt 20,5% trở lên; + Tháng 4 đạt 7,5%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 4 đạt 28,0% trở lên; + Tháng 5 đạt 8,0%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 5 đạt 36,0% trở lên; + Tháng 6 đạt 9,0%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 6 đạt 45% trở lên; + Tháng 7 đạt 8,3%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 7 đạt 53,3% trở lên; + Tháng 8 đạt 8,6%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 8 đạt 61,9% trở lên; + Tháng 9 đạt 9,6%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 9 đạt 71,5% trở lên; + Tháng 10 đạt 9,0%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 10 đạt 80,5% trở lên; + Tháng 11 đạt 9,5%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 11 đạt 90,0% trở lên; + Tháng 12 đạt 10,0%/tháng, lũy kế số thu đến hết tháng 12 đạt 100% trở lên. - Hằng tháng, nếu không đạt chỉ tiêu số kế hoạch BHXH Việt Nam giao: cứ giảm 0,5% so với kế hoạch giao, trừ 1 điểm. - Trường hợp không thực hiện các quy định liên quan đến công tác thu của BHXH Việt Nam, trừ 5 điểm/lần. - Trường hợp để xảy ra vi phạm trong quản lý công tác thu gây thiệt hại và ảnh hưởng đến uy tín của Ngành trừ điểm tùy theo mức độ, tối thiểu 10 điểm.	

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	- Trường hợp không hoàn thành chỉ tiêu thu cả năm, trừ thêm tối thiểu 10 điểm.	
2	Công tác giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN	100
	- Hàng quý, hoàn thành chỉ tiêu phần đầu giảm số tiền còn phải thu BHXH, BHYT, BHTN Việt Nam giao: 25 điểm (100 điểm/ 4 quý). - Nếu tỷ lệ nợ hàng quý cao hơn so với chỉ tiêu phần đầu giảm số tiền còn phải thu BHXH, BHYT, BHTN Việt Nam giao: cứ tăng 0,10% thì trừ 0,5 điểm, tối đa trừ 15 điểm.	
3	Công tác quản lý thu, nợ BHXH, BHYT, BHTN	40
	- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định, quy trình, hướng dẫn của BHXH Việt Nam: 20 điểm. Trường hợp thực hiện không đầy đủ, không đúng quy định, quy trình, hướng dẫn: trừ 5 điểm/lần. - Thực hiện xây dựng, nộp báo cáo đúng, đủ nội dung, thời hạn: 20 điểm. Trường hợp không đủ nội dung, chậm: trừ 5 điểm/lần. - Trường hợp, để xảy ra vi phạm trong quản lý công tác thu gây thiệt hại và ảnh hưởng đến uy tín của Ngành trừ điểm tùy theo mức độ, tối thiểu 10 điểm.	
4	Điểm ưu tiên đối với những tỉnh có số thu BHXH, BHYT lớn khi phải chịu áp lực lớn hơn trong việc hoàn thành kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.	
	- Đạt từ 30 nghìn tỷ trở lên: cộng 20 điểm. - Đạt từ 15 nghìn tỷ đến dưới 30 nghìn tỷ: cộng 10 điểm. - Đạt từ 8 nghìn tỷ đến dưới 15 nghìn tỷ: cộng 3 điểm. <i>Tổng số điểm tối đa của địa phương không quá 200 điểm.</i>	
III	CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUỸ KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT	200
1	Thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT - Tổ chức ký hợp đồng khám, chữa bệnh BHYT với cơ sở khám, chữa bệnh không đúng quy định (không khảo sát, thẩm định cơ sở chưa đủ điều kiện nhưng vẫn ký hợp đồng hoặc có khảo sát thẩm định chưa đủ điều kiện nhưng vẫn ký hợp đồng khám, chữa bệnh): trừ 5 điểm/01 cơ sở khám, chữa bệnh. - Không lưu trữ đầy đủ hồ sơ ký hợp đồng: trừ 5 điểm/1 cơ sở. - Không phát hiện cơ sở khám, chữa bệnh BHYT có thay đổi trong quá trình hoạt động: không đủ điều kiện là Phòng khám đa khoa khám, chữa bệnh BHYT ban đầu; Thành lập thêm các khoa phòng mới không đúng thẩm quyền; Danh sách người đăng ký hành nghề khám, chữa bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh không được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế nhưng không có văn bản kiến nghị với cơ sở khám, chữa bệnh và Sở Y tế:	15

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	trừ 3 điểm/1 cơ sở khám, chữa bệnh. - Không cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về thay đổi của cơ sở khám, chữa bệnh trên Hệ thống Thông tin giám định: thay đổi địa điểm, mô hình hoạt động, tuyến, hạng bệnh viện không đúng.... (từ Phòng khám chuyển sang Bệnh viện hoặc ngược lại): trừ 3 điểm/1 cơ sở khám, chữa bệnh.	
2	Thực hiện dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT cả năm	100
2.1	Thực hiện chi khám, chữa bệnh BHYT trong phạm vi dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT được giao đạt 100 điểm.	
2.2	Thực hiện chi khám, chữa bệnh BHYT vượt dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT, nhưng thấp hơn bình quân của cả nước đạt điểm như sau: - Nếu chi thấp hơn 1% so với cả nước đạt 80 điểm. - Nếu chi thấp hơn 3% so với cả nước đạt 85 điểm. - Nếu chi thấp hơn 5% so với cả nước đạt 90 điểm. - Nếu chi thấp hơn 7% so với cả nước đạt 95 điểm. - Nếu chi thấp hơn từ 9% trở lên so với cả nước đạt 100 điểm.	
2.3	Thực hiện dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ mà cao hơn bình quân cả nước đạt điểm như sau: - Nếu chi bằng mức bình quân cả nước đạt 75 điểm; - Nếu cao hơn so với bình quân cả nước trên 5% đạt 70 điểm. - Nếu cao hơn so với bình quân cả nước 5% đến dưới 10% đạt 65 điểm. - Nếu cao hơn so với bình quân cả nước 10% đến dưới 15% đạt 60 điểm. - Nếu cao hơn so với bình quân cả nước 15% đến dưới 20% đạt 55 điểm. - Nếu cao hơn so với bình quân cả nước 20% đến dưới 25% đạt 50 điểm. - Nếu cao hơn so với bình quân cả nước 25% đến dưới 30% đạt 45 điểm. - Nếu cao hơn so với bình quân trên 30% trở lên, trừ 100 điểm.	
3	Thực hiện tạm ứng quyết toán chi khám, chữa bệnh BHYT - Chất lượng báo cáo quyết toán không đạt yêu cầu (thiếu biểu mẫu, thiếu số liệu, số liệu giữa các biểu mẫu, các quý không khớp): trừ 5 điểm/1 báo cáo. - Thanh quyết toán chi phí với cơ sở khám, chữa bệnh không đúng thời gian quy định: trừ 5 điểm/1 cơ sở. - Tạm ứng chi khám, chữa bệnh BHYT cho các cơ sở khám, chữa bệnh chậm so với quy định: trừ 5 điểm/1 quý.	20
4	Thực hiện công tác giám định - Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng văn bản chỉ đạo của BHXH Việt Nam: trừ 10 điểm; - Xin ý kiến BHXH Việt Nam đối với các nội dung đã được quy định rõ ràng trong văn bản quy phạm pháp luật: trừ 2 điểm/văn bản. - Để xảy ra tình trạng lạm dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT để cơ quan có	30

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	thẩm quyền xử lý: trừ 10 điểm/1 cơ sở. - Không đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT khi đi khám, chữa bệnh (thu thêm của người bệnh, thu tiền đã có trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh, thu tiền do cơ sở khám, chữa bệnh không cung cấp đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế): trừ 10 điểm.	
5	Báo cáo việc giải quyết đơn thư theo yêu cầu của BHXH Việt Nam - Trong năm không có đơn thư khiếu nại được 10 điểm. - Trong năm nếu có đơn thư khiếu nại: + Không đúng thời gian quy định dưới 10 ngày: trừ 0.5 điểm/đơn thư. + Không đúng thời gian quy định 10 ngày trở lên: trừ 1 điểm /1 đơn thư. + Không xử lý dẫn đến khiếu kiện kéo dài: trừ 3 điểm/đơn thư. + Trong năm có đơn thư không giải quyết đơn thư theo yêu cầu của BHXH Việt Nam: trừ 10 điểm/năm.	10
6	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định - Thực hiện tốt các tiêu chí đầy đủ, kịp thời, đạt yêu cầu: được 15 điểm. - Thực hiện không tốt: + Thời gian nộp báo cáo: Báo cáo nộp chậm 03 ngày: trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; Báo cáo nộp chậm 05 ngày: trừ 1 điểm/1 báo cáo; không nộp báo cáo: trừ 2 điểm/1 báo cáo. + Chất lượng báo cáo: Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (không đúng mẫu, nội dung thiếu số liệu, phản ánh không chính xác): trừ 1 điểm/ 1 báo cáo.	15
7	Thực hiện báo cáo với UBND tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện chính sách BHYT - Không tham mưu: 0 điểm - Định kỳ báo cáo, đề xuất kiểm soát quỹ khám chữa bệnh BHYT với Tỉnh ủy, UBND về tình hình thực hiện dự toán chi khám chữa bệnh BHYT: 5 điểm. - Có văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về giải pháp kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh BHYT, phòng chống tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT: 5 điểm.	10
8	Điểm thưởng cuối năm: - Trong năm BHXH tỉnh có thành lập đoàn kiểm tra, xuất toán báo cáo về BHXH Việt Nam, cứ xuất toán 01% tổng chi khám, chữa bệnh BHYT tại tỉnh trong năm được cộng 02 điểm (không tính phần xuất toán qua công tác giám định hàng ngày, hàng tháng trên hệ thống giám định, chỉ tính phần xuất toán khi BHXH tỉnh có Quyết định thành lập các đoàn đi kiểm tra). - Chủ động có văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về BHYT gửi BHXH Việt Nam (các bất cập trong thực hiện chính sách giá	

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<p>dịch vụ kỹ thuật, chuyển tuyến khám, chữa bệnh BHYT, mức hưởng của đối tượng): cộng 1 điểm/1 văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị có cử cán bộ tham gia các đoàn khảo sát sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật 1 điểm/1 lần tham gia. - Đơn vị có cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra theo yêu cầu của BHXH Việt Nam cộng 4 điểm/1 lần tham gia. <p><i>Cộng tối đa không quá 10 điểm</i></p>	
IV	CÔNG TÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	180
1	Công tác kế hoạch và thống kê	90
1.1	<p>Thực hiện các Nghị Quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 01/NQ-CP (Xây dựng Chương trình hành động đầu năm và Báo cáo tổng kết cuối năm), đúng yêu cầu: 10 điểm <p>Nộp chậm mỗi ngày, trừ 1 điểm. Quá 5 ngày làm việc chưa nộp, trừ 5 điểm. Không nộp trừ 10 điểm. Chất lượng không đạt trừ 1 điểm/báo cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Nghị quyết khác (63, 64, 27, 51, 98, 99, 100) và một số báo cáo đột xuất, thực hiện đúng yêu cầu: 5 điểm. <p>Nộp chậm mỗi ngày trừ 0,5 điểm/báo cáo. Quá 5 ngày làm việc chưa nộp trừ 2,5 điểm/báo cáo. Chất lượng không đạt trừ 1 điểm/báo cáo.</p>	<p>10</p> <p>5</p>
1.2	Dự toán	35
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá Kế hoạch tài chính – Ngân sách nhà nước 3 năm (trước 20/3): 10 điểm. - Xây dựng dự toán năm và Kế hoạch Tài chính ngân sách Nhà nước 3 năm (trước 5/7): 10 điểm. - Công khai dự toán: 10 điểm - Báo cáo đột xuất khác: 5 điểm <p>Nộp chậm mỗi ngày trừ 1 điểm/báo cáo; quá 5 ngày làm việc chưa nộp, trừ 5 điểm/báo cáo. Không nộp trừ 10 điểm;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng không đạt trừ 1 điểm/báo cáo. 	10
1.3	Báo cáo thống kê hàng tháng	40
	<p>Chất lượng báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sai mẫu, trừ 5 điểm; - Số liệu không chính xác, báo cáo không có tính liên tục, trừ 0,25 điểm/chỉ tiêu; Điều chỉnh số liệu không có thuyết minh, trừ 2 điểm 	30
	<p>Thời hạn nộp báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp chậm mỗi ngày trừ 0,5 điểm; - Quá 5 ngày làm việc chưa nộp trừ 5 điểm; - Không nộp trừ 10 điểm 	10
2	Công tác quản lý và quyết toán vốn	40

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
2.1	Công tác kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư - Hoàn thành trước hạn mỗi dự án cộng 1,5 điểm/ dự án (tối đa cộng 4,5 điểm) - Hoàn thành quá thời hạn mỗi ngày, trừ 1,5 điểm/dự án	15
2.2	Công tác quyết toán dự án hoàn thành - Thực hiện không đúng quy định, trừ 1,5 điểm/dự án	15
2.3	Công tác báo cáo - Nộp chậm mỗi ngày trừ 0,5 điểm/báo cáo; quá 5 ngày làm việc chưa nộp trừ 5 điểm/báo cáo; - Không nộp trừ 10 điểm	10
3	Công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng	35
3.1	Công tác chuẩn bị đầu tư (tổ chức lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư...) - Nộp báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chậm, không đạt yêu cầu, trừ 1 điểm/ báo cáo; - Thẩm định, trình phê duyệt không đúng quy định, không đảm bảo về thời gian, trừ 1 điểm/ dự án	10
3.2	Công tác tổ chức thực hiện dự án (tổ chức thẩm tra, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu ...) - Công tác tổ chức thực hiện dự án không đúng quy định, không đảm bảo quy trình, trình tự, chậm, trừ 2 điểm/dự án	20
3.3	Công tác báo cáo thường xuyên, đột xuất - Nộp chậm mỗi ngày, trừ 0,5 điểm/báo cáo; - Chất lượng không đạt, trừ 1 điểm/ báo cáo ; - Không nộp, trừ 5 điểm	5
4	Công tác thẩm định dự án CNTT	15
4.1	Công tác thẩm định hạng mục máy tính, mạng điện thoại nội bộ trong dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc - Hồ sơ không đảm bảo đầy đủ điều kiện thẩm định, trừ 05 điểm/ hạng mục	10
4.2	Công tác thẩm định dự án CNTT	5
V	CÔNG TÁC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH VÀ THANH TOÁN ĐA TUYỂN	140
1	Liên thông dữ liệu	20
1.1	Tỷ lệ liên thông dữ liệu hàng ngày lên cổng tiếp nhận sang giám định, thay thế hồ sơ (đơn vị tính: tháng) đạt 100% - Đạt bình quân chung toàn quốc, 08 điểm - Nếu cao hơn bình quân chung toàn quốc: cứ 5% (cộng 1 điểm), tối đa	10

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	không quá 2 điểm - Nếu thấp hơn bình quân chung toàn quốc: cứ 5% (trừ 1 điểm), tối đa không quá 8 điểm	
1.2	Chất lượng dữ liệu đạt 100% (đơn vị tính: năm (tính theo số bản ghi bị từ chối tự động/ tổng số bản ghi, 0.50%) Căn cứ kết quả giám định tự động: cứ mỗi 0,5% hồ sơ sai/tổng số hồ sơ đề nghị: giảm trừ 0,5 điểm; tối đa trừ 5 điểm	10
2	Công tác giám định	60
2.1	Phê duyệt danh mục dùng chung tại tỉnh và cơ sở khám chữa bệnh (đơn vị tính: 1%), đạt 100%	10
	Cập nhập, áp dụng danh mục dùng chung của tỉnh Cập nhật sai hoặc chậm quá 7 ngày làm việc kể từ ngày công bố: 0 điểm	5
	Áp dụng danh mục dùng chung tại cơ sở khám chữa bệnh Áp dụng sai hoặc chậm quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh mục: 0 điểm	5
2.2	Giám định chuyên đề:	50
	Chuyên đề do BHXH Việt Nam đề nghị giám định	40
	Thời gian báo cáo: - Đúng thời hạn: 5 điểm - Chậm dưới 5 ngày: trừ 2 điểm; - Chậm trên 5 ngày: trừ 3 điểm; - Không báo cáo: trừ 5 điểm	5
	Chất lượng thực hiện chuyên đề: - Căn cứ số tiền từ chối của chuyên đề, nếu đạt tỷ lệ chung toàn quốc: được 25 điểm; - Cứ mỗi 5% tăng thêm: cộng 1 điểm, tối đa cộng 10 điểm; - Cứ mỗi 5% giảm đi: trừ 1 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm <i>Tổng điểm tối đa 35 điểm</i>	35
	Chuyên đề tỉnh xây dựng hoặc quy tắc giám định được áp dụng	10
3	Thực hiện các quy trình nghiệp vụ	40
3.1	Quy trình tạm ứng kinh phí đúng thời hạn	10
	Đề nghị cấp kinh phí - Chậm 1 ngày, trừ 1 điểm.	5
	Tạm ứng cho cơ sở khám chữa bệnh - Tạm ứng chậm 1 ngày, trừ 1 điểm; Tạm ứng không đủ số tiền theo quy định: trừ 5 điểm.	5

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
3.2	Quy trình giám định và quyết toán với cơ sở khám chữa bệnh	15
	Thực hiện giám định và ghi nhận kết quả từ chối - Cú 01 cơ sở khám chữa bệnh không lập thông báo kết quả, trừ 0,1 điểm	5
	Lập các báo cáo quyết toán trên phần mềm - Cú 01 cơ sở khám chữa bệnh không lập thông báo kết quả, trừ 0,1 điểm	10
3.3	Quy trình giám định hồ sơ thanh toán trực tiếp - Tỷ lệ hồ sơ đang giám định hoặc chưa được duyệt thanh toán quá thời hạn quy định (lập C78 gửi tài chính kế toán) 1% thì trừ 1 điểm (hồ sơ đúng hạn là hồ sơ đã được duyệt chờ thanh toán), thời điểm theo năm tài chính	10
3.4	Quy trình thực hiện thanh toán đa tuyến - Không thực hiện trả lời giám định lại hoặc không phản ánh kết quả Giám định bác đề nghị giám định lại trên Hệ thống theo quy định: 1% hồ sơ =(-0,5 điểm), tối đa trừ 5 điểm	5
4	Báo cáo kết quả giám sát	20
4.1	Kiểm tra, xử lý các cảnh báo bất thường trên phần mềm Giám sát - Quá hạn thời gian báo cáo kết quả: 30 ngày: trừ 1 điểm/ báo cáo. - Báo cáo không đạt chất lượng, thiếu thông tin: trừ 1 điểm/ báo cáo - Không thực hiện báo cáo, trừ 4 điểm/ báo cáo	16
4.2	Chủ động giám sát, cập nhập nội dung cảnh báo mới trên phần mềm Giám sát - Điểm cộng: Chủ động cập nhật kết quả cảnh báo hoặc từ chối trên phần mềm Giám sát, có nội dung mới trong quý cộng 1 điểm, tối đa cộng 4 điểm/năm.	4
VI	CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH BHXH, BHTN	140
1	Tổ chức triển khai văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của BHXH Việt Nam Tổ chức triển khai thực hiện văn bản kịp thời, đúng nội dung - Mỗi văn bản triển khai thực hiện không kịp thời, trừ 2 điểm/01 văn bản - Văn bản triển khai thực hiện sai nội dung, trừ 5 điểm/01 văn bản	10
2	Giải quyết hưởng các chế độ BHXH	70
2.1	- Giải quyết hưởng (gồm giải quyết hưởng mới; giải quyết điều chỉnh, tạm dừng, hưởng tiếp, hủy quyết định hưởng, chấm dứt hưởng; di chuyển hưởng) chế độ hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe đúng quy trình, quy định. + Không thực hiện rà soát, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trước khi giải quyết hưởng các chế độ BHXH để xảy ra sai sót trong nghiệp vụ (hưởng trùng; sai về điều kiện, mức hưởng, không đảm bảo thủ tục, không đúng thẩm	60

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	quyền...): Cứ mỗi hồ sơ sai trừ 1 điểm đến 5 điểm/01 hồ sơ (tùy từng vụ việc). + Trường hợp thu, cấp sổ không đúng quy định hoặc không có dữ liệu trên cơ sở dữ liệu mà vẫn giải quyết, trừ 5 điểm/01 hồ sơ + Mỗi hồ sơ giải quyết chậm thời hạn quy định do lỗi của cơ quan BHXH, trừ 1 điểm/01 hồ sơ.	
2.2	- Tỷ lệ giao dịch điện tử trong giải quyết hưởng các chế độ BHXH đạt: + Từ 20% đến dưới 50% được 1 điểm. + Từ 50% đến dưới 70% được 3 điểm. + Từ 70% đến dưới 90% được 6 điểm. + Từ 90% trở lên được 10 điểm	10
3	Quản lý việc thực hiện các chế độ BHXH, BHTN	45
3.1	Chế độ báo cáo <i>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm); báo cáo đột xuất về BHXH Việt Nam theo đúng quy định, yêu cầu của BHXH Việt Nam</i> - Báo cáo nộp chậm, trừ 1 điểm/01 báo cáo - Không nộp báo cáo, trừ 5 điểm/01 báo cáo - Chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu (không đúng Mẫu; thiếu số liệu; nội dung, số liệu không chính xác...), trừ 01 điểm đến 03 điểm/01 báo cáo (tùy từng báo cáo)	15
3.2	Kiểm tra, xác minh; giải quyết vướng mắc, phát hiện, đề xuất	20
	Kiểm tra, xác minh trước, trong và sau khi giải quyết hưởng các chế độ - Không thực hiện kiểm tra, xác minh vụ việc khi có dấu hiệu sai phạm, trừ 2 điểm/01 trường hợp hoặc vụ việc - Tỷ lệ sử dụng quỹ ốm đau, thai sản, quỹ BHTN tăng cao bất thường, trừ từ 2 điểm đến 5 điểm.	10
	- Mỗi trường hợp vướng mắc mà không báo cáo kịp thời để xảy ra tình trạng tồn đọng, đơn thư kéo dài, đơn thư vượt cấp, bị báo chí phản ánh hoặc bị BHXH Việt Nam phê bình, nhắc nhở (thông qua trao đổi trực tiếp; các văn bản của BHXH Việt Nam), trừ từ 2 điểm đến 4 điểm/01 trường hợp hoặc 01 lần bị phê bình nhắc nhở (tùy từng trường hợp). - Những trường hợp vướng mắc đã có hướng dẫn mà vẫn báo cáo xin ý kiến của BHXH Việt Nam, trừ 4 điểm/01 trường hợp - Phối hợp chưa tốt trong giải quyết và xử lý vướng mắc phát sinh (Phối hợp giữa các bộ phận, cơ quan, đơn vị có liên quan), trừ 2 điểm	10
3.3	Theo dõi tăng, giảm, lập danh sách chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng, BHTN - Không rà soát, đối chiếu với cơ sở dữ liệu và báo cáo tăng, giảm khi lập	10

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<p>danh sách chi trả để xảy ra sai sót, trừ 1 điểm đến 5 điểm/01 trường hợp (tùy từng trường hợp xảy ra sai sót)</p> <p>- Trường hợp không rà soát, kiểm tra, đối chiếu với cơ sở dữ liệu trước khi lập danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp dẫn đến hưởng sai quy định do lỗi của cơ quan BHXH, trừ 01 điểm/01 trường hợp</p>	
4	<p>Chỉ tiêu cộng điểm</p> <p>- Tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 100%: Cộng 2 điểm</p> <p>- Khi giải quyết hưởng các chế độ BHXH, nếu phát hiện trường hợp gian lận hoặc giả mạo hồ sơ để trục lợi quỹ, được cộng điểm như sau: Đối với chế độ hưu trí, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: <i>Cộng 01 điểm/01 trường hợp.</i> Đối với chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe: <i>Cứ phát hiện 0,5% trong tổng số lượt người đề nghị giải quyết hưởng trong năm được cộng thêm 1 điểm.</i> Phát hiện những vụ việc lớn, điển hình: Cộng từ 2 đến 4 điểm/01 vụ việc (tùy từng vụ việc).</p> <p>- Khi lập danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp mà phát hiện các trường hợp gian lận hoặc giả mạo hồ sơ để trục lợi quỹ, được cộng điểm như sau: <i>Cứ phát hiện 0,5% trong tổng số người chi trả trong năm được cộng thêm 1 điểm, phát hiện những vụ việc lớn, điển hình: Cộng từ 2 đến 4 điểm/01 vụ việc (tùy từng vụ việc).</i></p> <p>- Địa phương có những giải pháp, sáng kiến áp dụng hiệu quả trong công tác quản lý nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng gây thất thoát quỹ ốm đau, thai sản, quỹ BHTN và đảm bảo cân đối quỹ: Cộng từ 2 điểm đến 5 điểm</p>	15
	<i>Ghi chú: Nguồn căn cứ để cộng, trừ điểm tại các tiêu chí được tổng hợp qua báo cáo nghiệp vụ, định kỳ, đột xuất của BHXH tỉnh về BHXH Việt Nam; qua công tác quản lý, theo dõi, đánh giá tình hình của BHXH Việt Nam; kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; công văn, đơn thư của tổ chức, cá nhân; phản ánh của báo chí; các nguồn cung cấp thông tin chính thống khác...</i>	
VII	CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA	140
1	<p>Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra</p> <p>- Xây dựng kế hoạch không sát thực tế, không đúng hướng dẫn của BHXH Việt Nam, trừ 10 điểm</p> <p>- Gửi kế hoạch chậm, trừ 5 điểm</p>	15
2	Thực hiện thanh tra, kiểm tra	45
2.1	Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra	15
	<p>- Hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra (đạt 100%) được tối đa 10 điểm</p> <p>- Hoàn thành vượt kế hoạch (tất cả các nội dung đều hoàn thành hoặc vượt kế hoạch): Cứ 10% vượt kế hoạch được cộng 1 điểm (<i>Tối đa 5 điểm</i>)</p> <p>- Không hoàn thành kế hoạch (có ít nhất 1 nội dung không hoàn thành): Cứ</p>	

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	2% kế hoạch không hoàn thành, trừ 1 điểm (<i>Tối đa trừ 15 điểm</i>)	
2.2	Hiệu quả thanh tra, kiểm tra	30
	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thanh tra, kiểm tra từ đạt đến vượt 5% so với kết quả thực hiện năm trước được tối đa 27 điểm - Hiệu quả thanh tra, kiểm tra thấp hơn năm trước: Cứ 10% thấp hơn mỗi nội dung trừ 1 điểm (<i>tối đa trừ 15 điểm</i>). - Hiệu quả thanh tra, kiểm tra cao hơn năm trước trên tất cả các nội dung: Mỗi nội dung cao hơn trên 5% được cộng 0,5 điểm (<i>tối đa cộng 3 điểm</i>) 	27
	- So sánh với kết quả thanh tra, kiểm tra năm trước (cộng/trừ điểm nếu cao/thấp hơn năm trước tại các nội dung chính đánh giá kết quả thanh tra, kiểm tra: Phát hiện sai phạm về đối tượng đóng, mức đóng, chi trả chế độ BHXH, chi trả chế độ BHTN, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT; Đánh giá tỷ lệ thu hồi nợ; Việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính), Cộng/trừ từ 1-3 điểm nếu cao/ thấp hơn năm trước	3
3	Xử lý vi phạm Phát hiện hành vi vi phạm nhưng không xử lý theo thẩm quyền, trừ từ 1 đến 10 điểm	10
4	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra Kết quả theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra đạt thấp, trừ từ 1 đến 20 điểm	20
5	Chế độ thông tin, báo cáo	10
	Thời hạn nộp báo cáo - Báo cáo nộp chậm, trừ 0,5 điểm/báo cáo (<i>Tối đa trừ 2 điểm</i>) - Không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/báo cáo (<i>Tối đa trừ 2 điểm</i>)	4
	Chất lượng báo cáo - Báo cáo không đạt yêu cầu (báo cáo phản ánh không chính xác), trừ 0,5 điểm/báo cáo (<i>Tối đa trừ 6 điểm</i>)	6
6	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	40
6.1	Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo - Vi phạm quy định trong hoạt động tiếp công dân, trừ 1 điểm/trường hợp (<i>Tối đa trừ 5 điểm</i>) - Vi phạm quy định về thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, trừ 5 điểm/trường hợp (<i>Tối đa trừ 10 điểm</i>) - Vi phạm quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, trừ 5 điểm/trường hợp (<i>Tối đa trừ 10 điểm</i>) - Không thực hiện các nội dung theo yêu cầu của BHXH Việt Nam khi giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trừ 1 điểm/trường hợp (<i>Tối đa trừ 5 điểm</i>)	30

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
6.2	Chế độ thông tin, báo cáo	10
	Thời hạn nộp báo cáo - Báo cáo nộp chậm, trừ 0,5 điểm/báo cáo (<i>Tối đa trừ 2 điểm</i>) - Không nộp báo cáo, trừ 1 điểm/báo cáo (<i>Tối đa trừ 2 điểm</i>)	4
	Chất lượng báo cáo Mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (báo cáo phản ánh không chính xác), trừ 0,5 điểm/báo cáo (<i>Tối đa trừ 6 điểm</i>)	6
7	Thực hiện hạ mức đánh giá, xếp loại nếu vi phạm một trong các nội dung thi đua sau: - Không chấp hành kết luận sau thanh tra, kiểm tra của BHXH Việt Nam và các cơ quan chức năng hoặc chấp hành chậm (sau khi có văn bản đơn đốc của BHXH Việt Nam); - Không thực hiện đối với yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo.	
VIII	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN	140
1	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền quý, năm theo định hướng của BHXH Việt Nam:	10
1.1	Chất lượng của kế hoạch - Không có nội dung về công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện các hoạt động thông tin, truyền thông, trừ 1 điểm - Không có nội dung phối hợp tuyên truyền với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương, trừ 1 điểm - Không có nội dung phối hợp tuyên truyền với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí tại địa phương, trừ 1 điểm - Không có nội dung kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại cơ sở (tư vấn, đối thoại trực tiếp,...), trừ 1 điểm - Không có nội dung kế hoạch tuyên truyền trực quan, phát hành ấn phẩm, trừ 1 điểm - Không có đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền ở các cấp, trừ 1 điểm - Không có nội dung kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tuyên truyền đối với BHXH các quận, huyện, trừ 1 điểm - Không có nội dung về công tác thông tin, truyền thông tại BHXH các quận, huyện, trừ 1 điểm	8
1.2	Thời gian nộp kế hoạch - Kế hoạch nộp chậm 1-2 ngày, trừ 0,5 điểm; chậm 3 ngày trở lên, trừ 1 điểm	2
2	Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền	80
2.1	Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền. - Phối hợp với từ 8 đơn vị trở lên, được 20 điểm	20

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với ít hơn 3 đơn vị, trừ 10 điểm - Phối hợp với ít hơn 5 đơn vị, trừ 5 điểm - Không phối hợp, trừ 20 điểm 	
2.1	<p>Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong năm phải phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương đưa ít nhất 100 tin, bài, phóng sự,... hoặc ít nhất 24 chuyên trang, chuyên mục. - Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương đưa từ 120 tin, bài, phóng sự,... hoặc từ 30 chuyên trang, chuyên mục trở lên, cộng 3 điểm - Phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình, báo chí địa phương đưa dưới 80 tin, bài, phóng sự,... hoặc dưới 15 chuyên trang, chuyên mục, trừ 1 điểm. - Không phối hợp với Báo địa phương, trừ 5 điểm - Không phối hợp với Đài Phát thanh, truyền hình địa phương, trừ 5 điểm - Không phối hợp với Đài phát thanh xã, phường, trừ 5 điểm 	15
2.3	<p>Tuyên truyền trực quan và phát hành ấn phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tổ chức tuyên truyền trực quan, trừ 5 điểm - Không phát hành kịp thời các ấn phẩm tuyên truyền (tờ rơi, tờ gấp,...), trừ 2 điểm 	5
2.4	<p>Tổ chức duy trì hoạt động của đội ngũ công tác tuyên truyền viên ở các cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tổ chức, duy trì đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền, trừ 3 điểm 	5
2.5	<p>Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tuyên truyền đối với BHXH các quận, huyện, thị xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tuyên truyền đối với BHXH các quận, huyện, thị xã, trừ 10 điểm 	10
2.6	<p>Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền tại cơ sở (tập huấn, tư vấn, đối thoại trực tiếp,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có hoạt động tuyên truyền, tập huấn, tư vấn, đối thoại trực tiếp,... tại cơ sở, trừ 5 điểm. 	20
2.7	<p>Báo cáo về sử dụng kinh phí tuyên truyền</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo không có nội dung về sử dụng kinh phí tuyên truyền, trừ 3 điểm 	5
3	<p>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng của báo cáo không đạt yêu cầu, trừ 3 điểm/1 báo cáo - Báo cáo nộp chậm mỗi ngày, trừ 1 điểm/1 báo cáo; chậm 5 ngày, trừ 5 điểm. - Không nộp báo cáo, trừ 10 điểm. 	10
4	<p>Thực hiện tin, bài trên Website tỉnh/thành phố</p>	10
	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới 20 tin, bài/tháng (5 điểm) - Đạt 20 tin, bài/tháng (8 điểm) 	

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<ul style="list-style-type: none"> - Vượt 20 tin, bài/tháng (10 điểm) - Không thực hiện, trừ 10 điểm 	
5	Ảnh trên Website tỉnh/thành phố	10
	<ul style="list-style-type: none"> - Dưới 20 ảnh/tháng (5 điểm) - Đạt 20 ảnh/tháng (8 điểm) - Vượt 20 ảnh/tháng (10 điểm) - Không thực hiện, trừ 10 điểm 	
6	Trả lời bạn đọc trên Website tỉnh/thành phố	8
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% câu hỏi trả lời chậm (1 điểm) - Số câu hỏi trả lời chậm $\geq 50\%$ (2 điểm) - Số câu hỏi trả lời chậm $< 50\%$ (4 điểm) - Kịp thời (8 điểm) - Không thực hiện, trừ 8 điểm. 	
7	Cập nhật thông tin về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BH thất nghiệp trên Website BHXH tỉnh/thành phố	8
	<ul style="list-style-type: none"> - 100% thông tin cập nhật chậm (1 điểm) - Số thông tin cập nhật chậm $\geq 50\%$ (2 điểm) - Số thông tin cập nhật chậm $< 50\%$ (4 điểm) - Kịp thời (8 điểm) - Không thực hiện, trừ 8 điểm 	
8	Lượt truy cập trên Website BHXH tỉnh/thành phố	2
	<ul style="list-style-type: none"> - Trên 80.000 lượt/tháng (2 điểm) - Dưới 80.000 lượt/tháng (1 điểm) 	
9	Thể loại truyền thông khác	2
	<ul style="list-style-type: none"> - Có 01 tác phẩm với bất kỳ 01 thể loại: video, clip, phát thanh, infographics... (2 điểm) 	
IX	CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ CÔNG SẢN	80
1	Công tác quản lý tài chính, kế toán	60
	<p>Chi hoạt động quản lý BHXH, BHYT, BHTN và các quỹ theo chế độ quy định của Nhà nước và của BHXH Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi sai tiêu chuẩn định mức; chi không đầy đủ các nội dung quy định, các chế độ cho người lao động; chi không kịp thời; không nộp đầy đủ, kịp thời các khoản phải nộp theo quy định; không thực hiện kịp thời, đầy đủ các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, trừ 5 điểm/lần vi phạm 	15
	<p>Thực hiện kiểm tra đối với BHXH cấp huyện về công tác quản lý tài chính, tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện: trừ 5 điểm/huyện - Kiểm tra không đủ 02 lần/huyện/năm: trừ 2 điểm/1 lần/huyện. 	15

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	Mở sổ kế toán; hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; điều chỉnh theo thông báo thẩm định quyết toán - Mở sổ kế toán không đầy đủ, hạch toán không đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; không điều chỉnh kịp thời các bút toán theo thông báo thẩm định quyết toán, trừ 03 điểm/lần vi phạm	15
	Báo cáo quyết toán tài chính - Nộp chậm trên 10 ngày, trừ 3 - 5 điểm/báo cáo - Nộp chậm dưới 10 ngày, trừ 1 điểm/báo cáo. - Thiếu biểu mẫu, thiếu số liệu, số liệu giữa các biểu mẫu không khớp, để công nợ dây dưa kéo dài, trừ 2 điểm/nội dung hoặc mẫu biểu mẫu - Không thực hiện công khai quyết toán và các nội dung theo quy định, trừ 3 điểm/1 khoản. - Không thanh toán kịp thời các khoản tạm ứng để công nợ kéo dài không xử lý kịp thời, trừ 3 điểm/1 khoản.	15
2	Công tác quản lý công sản	20
	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công - Nộp chậm báo cáo trên 10 ngày; cập nhật dữ liệu không kịp thời, trừ 2 điểm	10
	Mua sắm, thuê, sửa chữa, xử lý tài sản - Không đúng thẩm quyền; vượt tiêu chuẩn, định mức; lựa chọn nhà thầu không đúng hình thức, trình tự theo quy định của pháp luật, trừ 05 điểm/lần vi phạm - Không thực hiện công khai tài sản công, trừ 2 điểm/lần.	10
3	Thực hiện hạ mức đánh giá, xếp loại nếu có các sai phạm nghiêm trọng trong công tác quản lý tài chính, tài sản, chi trả chế độ: - Quản lý tài chính, tiền mặt, tiền gửi không chặt chẽ để xảy ra mất tiền - Để mất, thất thoát tài sản công	
X	CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ	80
1	Công tác xây dựng biên chế, tuyển dụng, nâng bậc lương, chuyển xếp ngạch bậc lương và giải quyết chế độ chính sách đối với công chức, viên chức	20
1.1	Về biên chế: Xác định biên chế theo chức danh, tiêu chuẩn, vị trí công tác của các đơn vị trực thuộc đã được hướng dẫn - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 3 đến 6 điểm.	6
1.2	Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức	7
	Thực hiện các quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thực hiện về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức,	4

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	viên chức trong đơn vị - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 2 đến 4 điểm.	
	Thực hiện tuyển dụng công khai minh bạch, đúng vị trí, chức danh, tiêu chuẩn đã được phê duyệt - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 1 đến 3 điểm.	3
1.3	Về công tác quản lý tiền lương và giải quyết chế độ, chính sách	7
	Xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn, thưởng xuyên và phụ cấp đúng quy định theo phân cấp quản lý; Quản lý và sử dụng quỹ lương đúng quy định - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 2 đến 4 điểm.	4
	Giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHYT cho công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý kịp thời, đúng quy định - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 1 đến 3 điểm.	3
2	Công tác tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng	10
1.1	Về công tác tổ chức bộ máy: Kiến nghị, đề xuất việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ. Thực hiện các quy định của BHXH Việt Nam trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc BHXH tỉnh - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 2 đến 5 điểm.	5
1.2	Công tác đào tạo bồi dưỡng: Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; cử công chức, viên chức đi học đúng đối tượng; sử dụng kinh phí đào tạo hiệu quả, đúng mục đích - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 1 đến 5 điểm.	5
3	Công tác cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kỷ luật.	35
3.1	Thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước và của BHXH Việt Nam về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ. - Mỗi trường hợp thực hiện không đầy đủ quy định trừ 02 điểm, thực hiện không đúng quy định trừ 03 điểm (tối đa trừ 15 điểm).	15
3.2	Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử, chuyển đổi tác phong làm việc.	10
	Tổ chức thực hiện có kết quả tốt các quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ngăn chặn có hiệu quả tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền trong đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	7

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	- Thực hiện không đúng quy định trừ từ 3 đến 7 điểm.	
	Thực hiện đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử và chuyển đổi tác phong làm việc - Thực hiện không đúng quy định trừ từ 1 đến 3 điểm.	3
3.3	Công tác xử lý kỷ luật công chức, viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công chức, viên chức. Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản lý hồ sơ công chức, viên chức - Thực hiện không đúng quy định, không kịp thời trừ 2 điểm. Đơn vị có công chức, viên chức bị kỷ luật: mỗi trường hợp bị kỷ luật từ cảnh cáo trở xuống trừ 3 điểm, kỷ luật trên mức cảnh cáo trừ 5 điểm (tối đa trừ 10 điểm)	10
4	Đoàn kết nội bộ, thực hiện quy chế dân chủ; thực hiện thông tin báo cáo	15
4.1	Thực hiện đoàn kết trong tập thể lãnh đạo và đội ngũ công chức, viên chức; thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng và Nhà nước về thực hiện dân chủ và thực tế vấn đề dân chủ ở cơ quan đơn vị - Thực hiện không đúng quy định, mất đoàn kết nội bộ, trừ từ 2 đến 7 điểm.	7
4.2	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất - Báo cáo nộp chậm trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; - Không nộp báo cáo hoặc báo cáo không đạt yêu cầu, trừ 1 điểm/1 báo cáo (tối đa trừ 8 điểm).	8
5	Thực hiện hạ bậc đánh giá, xếp loại nếu có các sai phạm nghiêm trọng trong công tác tổ chức, cán bộ, cải cách thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng: - Để xảy ra các sai phạm nghiêm trọng, có trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. - Để nội bộ mất đoàn kết kéo dài, vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị.	
XI	CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	80
1	Quản lý mạng, thiết bị và an ninh thông tin:	30
1.1	Thực hiện công tác an toàn thông tin (ATTT): - Lộ lọt mật khẩu: trừ 1 điểm; - Kết nối mạng không dây có truy cập vào WAN: trừ 1 điểm; - Không tuân thủ thiết lập chính sách ATTT cho hệ thống (mở cổng, dịch vụ... ra ngoài internet): trừ 1 điểm; - Không thực hiện phòng chống mã độc: không cài đặt phần mềm diệt virus trên 10%: trừ 1 điểm; dưới 10% trừ 0,5 điểm; cài đặt phần mềm diệt virus dưới 10% nhưng tắt tính năng: trừ 1 điểm; Không nộp báo cáo ATTT: trừ 1 điểm/báo cáo (trừ tối đa 4 điểm); nộp báo	8

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	cáo chậm: trừ 0,5 điểm/báo cáo (trừ tối đa 2 điểm);	
1.2	<p>Quản lý, khai thác và sử dụng thiết bị CNTT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự trang bị không đúng thẩm quyền, quy trình của Ngành: trừ 1,5 điểm; - Trang bị không đúng tiêu chuẩn, định mức của Ngành: trừ 1,5 điểm; - Cập nhật số liệu vào hệ thống quản lý thiết bị không đúng thời hạn (30 ngày kể từ khi ký biên bản bàn giao): trừ 1,5 điểm; - Cập nhật số liệu vào hệ thống quản lý thiết bị không đủ số lượng, đúng chủng loại: trừ 1,5 điểm; 	6
1.3	<p>Quản lý, khai thác và sử dụng hạ tầng mạng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không theo dõi, phát hiện và phối hợp xử lý kịp thời sự cố mạng WAN trừ 1 điểm; - Triển khai thiết bị mạng không tuân thủ quy hoạch, mô hình của Ngành (vị trí, địa chỉ IP, cổng kết nối... không đúng): trừ 1 điểm; - Triển khai mạng LAN trụ sở BHXH Tỉnh/Huyện không tuân thủ thiết kế được thẩm định: trừ 1 điểm; - Không quản lý, nộp hồ sơ hoàn công mạng LAN trụ sở BHXH Tỉnh/Huyện: trừ 1 điểm; 	4
1.4	<p>Quản lý, khai thác, sử dụng thư điện tử công vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thư điện tử công vụ đăng ký mạng xã hội, tài khoản ngân hàng hoặc sử dụng không đúng mục đích: từ 10% trở lên trừ 1 điểm; dưới 10% trừ 0,5 điểm; - Không sử dụng thư điện tử công vụ trong xử lý công việc: từ 10% trở lên trừ 2 điểm; dưới 10% trừ 1 điểm; - Không kịp thời thu hồi tài khoản thư điện tử: từ 10% trở lên trừ 1 điểm; dưới 10% trừ 0,5 điểm; 	4
1.5	<p>Quản lý, khai thác, sử dụng chữ ký số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thất lạc token chữ ký số: trừ 3 điểm - Không thu hồi chữ ký số kịp thời: trừ 1 điểm 	4
1.6	<p>Thực hiện công tác xử lý sự cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề phát sinh sự cố (thông báo hàng ngày qua thư điện tử công vụ), thực hiện xử lý kịp thời: trừ 1 điểm; không thực hiện xử lý: trừ 2 điểm - Không theo dõi, giám sát ATTT hệ thống để xảy ra sự cố nghiêm trọng: trừ 2 điểm 	4
2	Triển khai, hỗ trợ và quản lý phần mềm	15
2.1	<p>Triển khai, tập huấn đầy đủ các phần mềm do BHXH VN ban hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không triển khai hoặc triển khai không đúng quy định do BHXH ban hành. Mỗi lần vi phạm trừ tối đa 1 điểm. 	5

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
2.2	Triển khai Giao dịch điện tử = Tỷ lệ hồ sơ giao dịch điện tử trên tổng số hồ sơ tiếp nhận thuộc các lĩnh vực có thực hiện giao dịch điện tử (tỷ lệ %) * 10	10
3	Quản trị, sao lưu và bảo quản dữ liệu	22
3.1	Cấp phát, quản lý tài khoản truy cập các CSDL ngành: Cấp phát, thay đổi, khóa tài khoản không đúng đối tượng, chưa được Lãnh đạo đơn vị phê duyệt; Không theo dõi, lưu giữ tài liệu đề nghị cấp, thay đổi, khóa tài khoản, trừ tối đa 4 điểm.	4
3.2	Cập nhật, khai thác, cung cấp, bảo mật dữ liệu Bổ sung, cung cấp, khai thác dữ liệu không đúng quy định của BHXH VN, trừ điểm tối đa 5 điểm.	5
3.3	Cập nhật dữ liệu lên Cổng tiếp nhận hệ thống thông tin giám định BHYT theo qui định tại Thông tư 48/2017/TT-BYT của Bộ Y tế: Điểm trừ = Tỷ lệ hồ sơ gửi không đúng thời hạn trên tổng số hồ sơ gửi (tỷ lệ%)*3.	3
3.4	Quản lý và cấp mã số BHXH - Cấp mã số BHXH cho người trùng bộ thông tin định danh: trừ 10 điểm - Sử dụng các ứng dụng hoặc các phương thức để truy cập vào CSDL hộ gia đình mà chưa được phép của BHXH Việt Nam: trừ 5 điểm - Cấp tài khoản truy cập phần mềm HGD, phần mềm TST, CSDL hộ gia đình cho người, tổ chức không phải là đối tượng được cấp tài khoản theo quy định của QĐ 346/QĐ-BHXH: trừ 5 điểm - Tự ý sao chép, cung cấp, tiết lộ thông tin, dữ liệu CSDL hộ gia đình: trừ 10 điểm. - Các hành vi khác làm hư hỏng, sai lệch hoặc làm mất tính ổn định của các phần mềm HGD, phần mềm TST, CSDL hộ gia đình: trừ 10 điểm.	10
4	Chấp hành chế độ báo cáo và các quy định khác về CNTT - Gửi chậm, trừ 0,5 điểm/báo cáo; - Không gửi, trừ 1 điểm/1 báo cáo. - Không chấp hành các quy định khác, mỗi lần vi phạm, trừ 1 điểm.	10
5	Hoạt động đào tạo, tập huấn - Không tham gia đào tạo, trừ 1 điểm - Không tham gia tập huấn, trừ 1 điểm - Tham gia không đúng thành phần, trừ 1 điểm	3
XII	CÔNG TÁC CHI TRẢ CHẾ ĐỘ VÀ QUẢN LÝ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG BHXH, BHTN	60
1	Chi trả các chế độ BHXH, BHTN cho người hưởng - Cơ quan BHXH chi trả không kịp thời, không đúng người, không đúng số tiền, không đúng thời gian quy định các chế độ BHXH, BHTN cho người hưởng (có đơn thư của người hưởng, kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm	30

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	toán, các đoàn giám sát), trừ 5 điểm/nội dung - Quản lý đại diện chi trả không chặt chẽ để đại diện chi trả chi trả không kịp thời, không đúng người, không đúng số tiền, không đúng thời gian quy định các chế độ BHXH, BHTN cho người hưởng; (có đơn thư của người hưởng, kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các đoàn giám sát; vi phạm về hợp đồng đã ký về công tác chi trả), trừ 5 điểm/nội dung - Không đạt chỉ tiêu được giao về chi trả qua tài khoản cá nhân cho người hưởng các chế độ BHXH, BHTN, trừ 02 - 5 điểm	
2	Giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý người hưởng các chế độ BHXH, BHTN - Gây khó khăn, phiền hà cho người hưởng trong giải quyết thủ tục liên quan đến chi trả các chế độ BHXH, BHTN (có đơn thư của người hưởng, kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các đoàn giám sát), trừ 3 điểm/lần - Quản lý đại diện chi trả không chặt chẽ, kịp thời để đại diện chi trả tăng thêm Thủ tục hành chính cho người hưởng; không thực hiện đúng các thủ tục hành chính (có đơn thư của người hưởng, kết luận của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các đoàn giám sát), trừ 5 điểm/nội dung - Không thường xuyên kiểm tra, phối hợp với đại diện chi trả trong công tác quản lý người hưởng để xảy ra việc báo giảm người hưởng không kịp thời dẫn đến việc phải thu hồi chi sai mà đại diện chi trả không hoàn trả kịp thời theo quy định; Thực hiện không đúng hợp đồng trong công tác quản lý người hưởng, trừ 1 điểm/nội dung	30
XIII	CÔNG TÁC DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ	60
1	Tham gia đấu thầu cung ứng thuốc	20
1.1	Tham gia vào quá trình đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT: - Có cán bộ tham gia xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Có cán bộ tham gia thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu. - Có cán bộ tham gia lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu - Tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu. <i>* Không tham gia bước nào thì trừ điểm bước đó:</i> - Đấu thầu tập trung tại Sở Y tế: trừ 0,5 điểm/bước không tham gia. - Đấu thầu riêng lẻ tại cơ sở: trừ 0,1 điểm/bước không tham gia. (Điểm trừ tối đa của một tiêu chí không vượt quá số điểm của tiêu chí đó).	5 1 2 1 1
1.2	Kết quả của quá trình tham gia tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc tại các Hội đồng: - Có ý kiến trong quá trình xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bằng văn bản, bảo lưu ý kiến trong biên bản): 2,5 điểm	5

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý kiến trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bằng văn bản, bảo lưu ý kiến trong biên bản): 2,5 điểm Không có ý kiến để dẫn đến tình trạng thuốc trúng thầu giá cao bất hợp lý: trừ 2 điểm. 	
1.3	Kiểm soát việc thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu	10
	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, có ý kiến, đề nghị địa phương kịp thời tổ chức lựa chọn nhà thầu, đảm bảo đủ thuốc phục vụ người bệnh BHYT. * <i>Không có ý kiến dẫn đến:</i> - Chậm tổ chức đấu thầu nhưng không thiếu thuốc (không phải tổ chức mua sắm bằng hình thức khác): trừ 0,5 điểm. - Chậm tổ chức đấu thầu, thiếu thuốc (phải tổ chức mua sắm bằng hình thức khác): trừ 1 điểm. - Chậm tổ chức đấu thầu, thiếu thuốc, tổ chức mua sắm bằng hình thức khác sai quy định: trừ 2 điểm. 	5
	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, cảnh báo các cơ sở y tế các thuốc có giá trúng thầu cao bất hợp lý, thuốc có cảnh báo về hiệu quả điều trị trong kết quả lựa chọn nhà thầu, đề nghị cơ sở lựa chọn sử dụng thuốc hợp lý. - Không rà soát, cảnh báo cơ sở lựa chọn sử dụng thuốc: trừ 2 điểm. - Để xảy ra tình trạng đấu thầu sai quy định bị phát hiện (kết luận thanh tra, kiểm toán và cơ quan chức năng khác), không có ý kiến của cơ quan BHXH: trừ 3 điểm. 	5
2	Quản lý, sử dụng, thanh toán chi phí thuốc	25
2.1	<p>Thực hiện xây dựng và thống nhất Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện, Danh mục thuốc vượt tuyến chuyên môn kỹ thuật, thuốc do cơ sở khám, chữa bệnh tự bào chế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khám, chữa bệnh không xây dựng và thống nhất danh mục: trừ 2 điểm. - Còn cơ sở khám, chữa bệnh không xây dựng và thống nhất danh mục: trừ 1 điểm. 	2
2.2	<p>Quản lý, sử dụng thuốc</p> <p>Trường hợp quản lý, sử dụng thanh toán thuốc không hiệu quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để xảy ra tình trạng sử dụng không hợp lý, không kiểm soát đối với Chế phẩm y học cổ truyền, thuốc hỗ trợ và Vitamin khoáng chất (Tỷ lệ cao gấp 02 lần bình quân chung toàn quốc): Mỗi loại trừ 1 điểm. - Thanh toán chi phí sử dụng các thuốc có hàm lượng, dạng bào chế, dạng đóng gói, dạng phối hợp ít cạnh tranh giá cao, chi phí lớn: trừ 1 điểm. - Thanh toán các thuốc đối với các chỉ định hạn chế theo cảnh báo của Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế: trừ 0,5 điểm. 	8

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	- Có cơ sở khám, chữa bệnh không cung ứng đầy đủ, kịp thời theo quy định để bệnh nhân thiếu thuốc hoặc phải tự mua: trừ 1 điểm.	
2.3	<p>Thanh toán thuốc</p> <p>Trường hợp thanh toán thuốc không đúng quy định gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán thuốc ngoài Danh mục không đúng quy định: Mỗi cơ sở sử dụng, trừ 0,5 điểm (tối đa 1,5 điểm). - Thanh toán thuốc sử dụng vượt hạng Bệnh viện không đúng quy định: Mỗi cơ sở khám, chữa bệnh sử dụng trừ 0,5 điểm (tối đa 1,5 điểm). - Thanh toán thuốc không phù hợp với Tờ hướng dẫn sử dụng đi kèm với Hồ sơ đăng ký đã được Bộ Y tế cấp phép hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế: trừ 1 điểm. - Thanh toán thuốc không đúng giới hạn chỉ định, điều kiện thanh toán quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BYT: trừ 1 điểm. - Thanh toán thuốc dấu (*) không đúng quy định: trừ 1 điểm. - Thanh toán thuốc đã có quyết định đình chỉ lưu hành và thu hồi không đúng quy định của Bộ Y tế: trừ 1 điểm. 	7
2.4	<p>Thực hiện giám định chuyên đề do Ban Dược đề xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện giám định và báo cáo: trừ 1 điểm - Báo cáo chậm: trừ 0,5 điểm. 	2
2.5	<p>Nội dung khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hướng dẫn phát hiện sai sót trong thanh toán chi phí thuốc hoặc có Thông báo kết luận của các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán, đoàn của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam: trừ 2 điểm. - Không kịp thời phát hiện báo cáo khó khăn, vướng mắc để các cơ sở KCB, đối tượng BHYT có ý kiến: trừ 1 điểm. 	3
2.6	Chế độ báo cáo	3
	<p>Báo cáo đột xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chậm: trừ 0,5 điểm - Không báo cáo: trừ 1 điểm 	1
	<p>Báo cáo định kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chậm: trừ 0,5 điểm - Không báo cáo: trừ 1 điểm 	1
	<p>Chất lượng báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu khai thác, sử dụng đạt 70%-90% trừ 0,5 điểm - Báo cáo chậm trừ 0,5 điểm. - Dữ liệu khai thác, sử dụng đạt dưới 70% trừ 1 điểm. 	1
3	Quản lý, sử dụng, thanh toán vật tư y tế	15
3.1	Xử lý đối với kết quả đấu thầu vật tư y tế	6

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	Thực hiện thanh toán vật tư y tế khi chưa tiếp nhận được kết quả lựa chọn nhà thầu, bảng kê danh mục vật tư y tế theo mẫu tại Phụ lục 02, 03 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BYT của Bộ Y tế. - Trừ 0,5 điểm khi xảy ra tình trạng trên đối với 01 gói thầu, tối đa trừ 2 điểm	
	Không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, phân tích kết quả lựa chọn nhà thầu, cảnh báo với cơ sở khám chữa bệnh, đơn vị tổ chức đấu thầu sau khi nhận được quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu vật tư y tế (bằng văn bản giấy và bằng văn bản điện tử định dạng excel) do cơ sở khám, chữa bệnh cung cấp. - Trừ 0,5 điểm khi xảy ra tình trạng trên đối với 01 gói thầu, tối đa trừ 2 điểm.	
	Không có giải pháp can thiệp kịp thời đối với các nội dung bất cập trong đấu thầu vật tư y tế khi đã được BHXH Việt Nam cảnh báo, trừ 2 điểm.	
3.2	Thanh toán chi phí vật tư y tế	5
	Thanh toán vật tư y tế không đúng quy định của Luật BHYT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành Luật BHYT (Trừ điểm theo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành có liên quan): - Số tiền dưới 100 triệu trong 1 năm, trừ 0.5 điểm. - Số tiền từ 100 triệu đến dưới 300 triệu trong 1 năm, trừ 01 điểm. - Số tiền từ 300 triệu đến dưới 500 triệu trong 1 năm, trừ 1,5 điểm. - Số tiền trên 500 triệu trong 1 năm, trừ 02 điểm (Tối đa trừ 4 điểm)	
	Không phát hiện được hoặc không can thiệp kịp thời để xảy ra tình trạng cơ sở khám, chữa bệnh lựa chọn sử dụng vật tư y tế trong kết quả đấu thầu chưa hợp lý (VD: sử dụng nhiều vật tư y tế giá cao trong khi có nhiều vật tư y tế cùng loại giá hợp lý hơn, không sử dụng vật tư y tế đã trúng thầu...), trừ 01 điểm.	
3.3	Thực hiện báo cáo BHXH Việt Nam (định kỳ, đột xuất)	4
a	Báo cáo về đấu thầu vật tư y tế - Không báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu mới về BHXH Việt Nam sau khi đã nhận được kết quả lựa chọn nhà thầu do đơn vị tổ chức đấu thầu cung cấp, trừ 0.5 điểm mỗi lần không báo cáo. - Chậm báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu mới về BHXH Việt Nam sau khi đã nhận được kết quả lựa chọn nhà thầu do đơn vị tổ chức đấu thầu cung cấp (Thực hiện trừ điểm nếu chậm quá 30 ngày tính từ thời điểm BHXH tỉnh nhận được dữ liệu do các đơn vị tổ chức đấu thầu cung cấp). Mỗi lần báo	2

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	cáo chậm, trừ 0.25 điểm. - Báo cáo không đầy đủ dữ liệu đấu thầu vật tư y tế của các đơn vị tổ chức đấu thầu hoặc không phát hiện được, không can thiệp để đơn vị tổ chức đấu thầu cung cấp dữ liệu đấu thầu không đủ thông tin theo quy định, không đúng mẫu quy định). Mỗi lần báo cáo không đầy đủ, trừ 0.5 điểm. (Tối đa trừ 2 điểm)	
b	Báo cáo về sử dụng, thanh toán vật tư y tế - Không báo cáo các mẫu biểu về vật tư y tế theo quy định (bao gồm cả định kỳ và đột xuất), trừ 0.5 điểm mỗi lần không báo cáo. - Chậm báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ các mẫu biểu về vật tư y tế theo quy định (bao gồm cả định kỳ và đột xuất): Mỗi lần báo cáo chậm hoặc không đầy đủ, trừ 0.25 điểm. (Tối đa trừ 2 điểm)	2
XIV	CÔNG TÁC PHÁP CHẾ VÀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	50
1	Công tác phổ biến giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	7
1.1	Ban hành kế hoạch, chương trình, văn bản tổ chức thực hiện hàng năm đúng thời hạn và đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ được giao	2
	- Ban hành chậm so với thời hạn quy định: trừ 0,5 điểm; - Ban hành thiếu nhiệm vụ được giao: trừ 0,5 điểm - Không ban hành: trừ 2 điểm	
1.2	Hoàn thành các nhiệm vụ đã xây dựng trong chương trình, kế hoạch	3
	- Không hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ theo kế hoạch mà không có lý do chính đáng: trừ 3 điểm - Không hoàn thành dưới 50% nhiệm vụ: trừ 1 điểm - Không hoàn thành từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ, trừ 2 điểm; không hoàn thành từ 80% đến dưới 100%: trừ 2,5 điểm.	
1.3	Báo cáo kết quả thực hiện đúng hình thức, thời hạn quy định, đầy đủ nội dung theo yêu cầu	2
	- Báo cáo chậm so với thời hạn quy định: trừ 0.5 điểm; - Nội dung, hình thức báo cáo không đúng, không đầy đủ theo yêu cầu: trừ 1 điểm; - Không báo cáo: trừ 2 điểm	
2	Công tác tham gia tổ tụng về BHXH, BHYT và thi hành án	8
2.1	Thực hiện đầy đủ trách nhiệm tham gia tổ tụng theo quy định để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngành. - Trường hợp có trách nhiệm tham gia mà không thực hiện: trừ 2 điểm; - Thực hiện không đầy đủ: trừ từ 0,5 đến 1 điểm.	2

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
2.2	Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ việc khởi kiện đơn vị nợ BHXH theo quy chế phối hợp giữa BHXH Việt Nam và Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam. - Trường hợp có yêu cầu mà không thực hiện: trừ 1 điểm; - Thực hiện không đầy đủ: trừ từ 0,5 điểm.	1
2.3	Thực hiện nghiêm túc các quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan tư pháp. - Trường hợp không thực hiện: trừ 2 điểm; - Thực hiện không đầy đủ: trừ từ 0,5 đến 1 điểm.	2
2.4	Thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH khi phát hiện hành vi vi phạm. - Trường hợp không thực hiện: trừ 2 điểm; - Thực hiện không đầy đủ: trừ từ 0,5 đến 1 điểm.	2
2.5	Thực hiện đúng, đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định. - Trường hợp không thực hiện: trừ 1 điểm; - Thực hiện không đầy đủ: trừ 0,5 điểm.	1
3	Công tác rà soát và ban hành văn bản	10
3.1	Thực hiện đầy đủ nội dung, đảm bảo, chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản của BHXH Việt Nam	8
	-Thực hiện không đúng nội dung rà soát của BHXH Việt Nam: - Không tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát của BHXH Việt Nam, trừ 8 điểm - Nội dung rà soát sơ sài, không đảm bảo chất lượng: trừ từ 2 đến 4 điểm - Kết quả rà soát không đảm bảo tiến độ: trừ từ 1 đến 3 điểm	
3.2	Ban hành văn bản đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền - Ban hành văn bản không đảm bảo cơ sở pháp lý, không đúng thẩm quyền: trừ từ 1 đến 2 điểm	2
4	Công tác kiểm soát Thủ tục hành chính	25
4.1	Việc công khai các thủ tục hành chính - Thực hiện nhưng chưa đúng quy định: trừ 2 điểm - Không thực hiện: trừ 3 điểm	3

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
4.2	Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Căn cứ số hồ sơ giải quyết quá thời hạn so với tổng hồ tiếp nhận trong một quý (%) và mức bình quân giải quyết quá thời hạn toàn Ngành: - Trường hợp tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn trong một quý $\leq 2\%$: trừ tối đa 5 điểm; - Trường hợp tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn trong một quý $\leq 5\%$: trừ tối đa 7 điểm; - Trường hợp tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn trong một quý $> 5\%$: trừ 12 điểm.	12
4.3	Công tác rà soát thủ tục hành chính - Thực hiện nhưng chưa đạt hiệu quả: trừ 3 điểm - Không thực hiện: trừ 5 điểm	5
4.4	Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định Thủ tục hành chính - Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị chưa bảo đảm quy định: trừ 0,5 điểm/vụ việc (số điểm trừ tối đa là 2 điểm) - Tổ chức, cá nhân bị phản hồi xấu về nội dung này: trừ 3 điểm	5
XV	CÔNG TÁC THAM MƯU VÀ PHỐI HỢP VỚI CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN, CÁC SỞ, BAN, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG	50
1	- Tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại địa phương bao gồm các nội dung, nhiệm vụ: (1) Thu, giảm nợ; (2) Phát triển đối tượng, (3) Thực hiện Chính sách BHXH, (4) Thực hiện Chính sách BHYT, (5) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật: 4 điểm/nhiệm vụ. Không tham mưu đề Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo theo các nội dung, nhiệm vụ: trừ 4 điểm/nhiệm vụ. - Ngoài các văn bản chỉ đạo chung, thêm mỗi văn bản chỉ đạo cụ thể, vận dụng sáng tạo với tình hình thực tiễn của địa phương: cộng 1 điểm/văn bản.	20 10
2	- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc ban hành văn bản triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên các nội dung, nhiệm vụ chính trị của Ngành: (1) Thu, giảm nợ; (2) Phát triển đối tượng, (3) Thực hiện Chính sách BHXH, (4) Thực hiện Chính sách BHYT, (5) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật: 3 điểm/nhiệm vụ. Không tham mưu ban hành đầy đủ văn bản theo các nội dung, nhiệm vụ phối hợp: trừ 3 điểm/nhiệm vụ. - Thêm mỗi văn bản chỉ đạo cụ thể, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn của địa phương: cộng 0,5 điểm/văn bản	15 5

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
XVI	CÔNG TÁC VĂN PHÒNG	50
1	Báo cáo định kỳ theo quy định: - Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất; số liệu chính xác, khách quan, thực hiện đầy đủ biểu bảng theo quy định	30
1.1	Thời gian báo cáo: Nộp báo cáo đúng hạn - Nộp chậm báo cáo: mỗi ngày trừ 0,5 điểm.	20
1.2	Chất lượng báo cáo: báo cáo đầy đủ nội dung, số liệu, phản ánh chính xác, đúng quy định. - Báo cáo thiếu nội dung, thiếu số liệu, phản ánh không chính xác...: trừ 1 điểm/1 báo cáo.	10
2	Quản lý vận hành phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (eoffice)	20
2.1	Thực hiện đúng quy định về soạn thảo, ký số và phát hành văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành gửi về BHXH Việt Nam Với những văn bản phải ký số theo quy định, nếu phát hành văn bản giấy hoặc scan văn bản giấy: trừ 0,5 điểm/văn bản.	10
2.2	Giải quyết công việc, xử lý văn bản đến trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Đạt tỷ lệ xử lý từ 90% trở lên Tỷ lệ xử lý nhỏ hơn 90%: cứ 1% trừ 0,5 điểm	10
XVII	CÔNG TÁC SỔ, THẺ	50
1	Công tác cấp quản lý và sử dụng sổ BHXH	20
1.1	Cấp sổ BHXH đạt 100% Cấp sổ đạt dưới 100% tổng số người tham gia, trừ 1 điểm	1
1.2	Cấp chuyển sổ BHXH để bàn giao sổ BHXH cho người lao động đúng quy trình, quy định - Bàn giao sổ BHXH cho người lao động chậm, <i>trừ từ 0,5 – 2 điểm</i> + Dưới 0,2 % trừ 0,5 điểm + Từ 0,2 – 0,5% trừ 1 điểm + Từ 0,5 - 0,75 trừ 1,5 điểm + Từ 0,75 – 1% trừ 2 điểm - Bàn giao sổ BHXH cho người lao động không đúng quy định trừ từ 0,5 – 2 điểm + Từ 1-5 trường hợp: Trừ 0,5 điểm. + Từ 6 -10 trường hợp: Trừ 1 điểm. + Từ 11-15 trường hợp: Trừ 1,5 điểm.	4
1.3	Thông tin trên sổ BHXH (nơi làm việc, chức danh nghề,...) trong cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác - Thông tin trên sổ BHXH không đầy đủ, chính xác, trừ từ 0,5 - 4 điểm + Dưới 0,1 % trừ 0,5 điểm + Từ 0,1 – 0,2% trừ 1 điểm	4

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 0,2 - 0,3 trừ 1,5 điểm + Từ 0,3 – 0,4 % trừ 2 điểm + Từ 0,4 – 0,5 % trừ 2,5 điểm + Từ 0,5 - 0,6 % trừ 3 điểm + Từ 0,7 – 0,8 % trừ 3,5 điểm + Từ 0,8 – 0,9 % trừ 4 điểm 	
1.4	<p>Tính thời gian tham gia trước năm 1995 có hồ sơ đầy đủ, đảm bảo đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết khi hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trừ 1 điểm/1 trường hợp 	4
1.5	<p>Cấp lại sổ BHXH đảm bảo đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp lại sổ không đúng quy định (ghi sai thời gian đóng BHXH, xác nhận lại thời gian đã hưởng trợ cấp 1 lần,...), trừ 1 điểm/1 trường hợp 	4
1.6	<p>Việc in, chuyển phát tờ rời và mẫu C13 đảm bảo thời gian quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc in tờ rời sổ BHXH và mẫu C13 không đảm bảo thời gian quy định, trừ 1 điểm - Việc chuyển phát tờ rời sổ BHXH hàng năm cho người lao động không đúng thời gian quy định: trừ 1 điểm - Đơn vị sử dụng lao động không niêm yết công khai mẫu C13 tại đơn vị: trừ 1 điểm 	3
2	Công tác cấp, quản lý và sử dụng thẻ BHYT	15
2.1	<p>Cấp thẻ BHYT đạt 100%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp thẻ BHYT đạt dưới 100% tổng số người tham gia, trừ 01 điểm 	1
2.2	<p>Cấp mới, cấp lại, cấp đổi, gia hạn thẻ BHYT kịp thời, đúng quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới, cấp lại, cấp đổi không đúng thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận đủ tiền đóng, hồ sơ theo quy định của đơn vị, người tham gia) dưới 10 thẻ: trừ 1 điểm - Cấp mới, cấp lại, cấp đổi không đúng thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận đủ tiền đóng, hồ sơ theo quy định của đơn vị, người tham gia) từ 10 thẻ trở lên: trừ 2 điểm 	3
2.3	<p>Cấp thẻ BHYT đúng đối tượng, đúng mã quyền lợi,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp thẻ BHYT không đúng đối tượng và mã quyền lợi dưới 10 thẻ: trừ 1 điểm - Cấp thẻ BHYT không đúng đối tượng và mã quyền lợi từ 10 thẻ trở lên: trừ 2 điểm 	3
2.4	<p>Cấp thẻ BHYT không bị trùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 0,1%: trừ 1 điểm - Từ 0,1% đến 0,5%: trừ 2 điểm - Từ 0,5% đến 1%: trừ 3 điểm - Trên 1% trở lên: trừ 4 điểm 	4
2.5	<p>Cấp thẻ đúng thời điểm đủ 5 năm liên tục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 1%: trừ 1 điểm - Từ 1% đến 5%: trừ 2 điểm - Trên 5% trở lên: trừ 4 điểm 	4

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
3	Quản lý, sử dụng phôi sổ BHXH, phôi thẻ BHYT	5
3.1	Xây dựng Kế hoạch sử dụng phôi đảm bảo thời gian, sát với thực tế, không phải thay đổi kế hoạch (do chủ quan) - Gửi Kế hoạch sử dụng phôi không đảm bảo thời gian, trừ 0,5 điểm - Điều chỉnh kế hoạch (do chủ quan), trừ 0,5 điểm	1
3.2	Quản lý tốt phôi bìa sổ BHXH, phôi thẻ BHYT - Thu hồi phôi hỏng từ BHXH cấp huyện về tỉnh để quản lý hàng năm đảm bảo chặt chẽ (có biên bản kèm phôi hỏng do BHXH cấp huyện lập; có biên bản giao nhận giữa huyện với tỉnh,...), trừ 0,5 - 2 điểm tùy mức độ vi phạm	2
3.3	Thực hiện tốt việc bảo quản, sử dụng phôi sổ BHXH, thẻ BHYT - Số phôi hỏng mỗi loại từ 0,5% trở lên trên tổng số phôi đã sử dụng trong năm (không tính số phôi hỏng do lỗi nhà in), trừ 0,5 điểm; số phôi hỏng mỗi loại 1%, trừ 1 điểm - Đẻ mất phôi, trừ 1 điểm	1
3.4	Thực hiện hủy phôi bìa sổ BHXH, thẻ BHYT hỏng theo quy định - Thực hiện không đúng quy định (không có biên bản, không lập hội đồng, không thông báo cho Ban cử cán bộ giám sát đã hủy,...), trừ 1- 2 điểm tùy mức độ vi phạm.	1
4	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kịp thời, đúng quy định - Báo cáo gửi chậm; trừ 0,5- 1 điểm/báo cáo (tùy loại báo cáo) - Chất lượng mỗi báo cáo không đạt yêu cầu (nội dung báo cáo thiếu số liệu, số liệu không chính xác), trừ 0,5 điểm/chỉ tiêu - Không nộp báo cáo; trừ 1-2 điểm/báo cáo (tùy loại báo cáo)	5
5	Việc giải quyết đơn thư, vướng mắc - Để xảy ra tình trạng người dân có đơn thư, kiến nghị kéo dài, vượt cấp, bị báo chí phản ánh hoặc BHXH Việt Nam phê bình, nhắc nhở, trừ 1-3 điểm tùy từng trường hợp - Những trường hợp vướng mắc đã có hướng dẫn của BHXH Việt Nam mà vẫn xin ý kiến của BHXH Việt Nam, trừ 2 điểm/ trường hợp	5
XVIII	CÔNG TÁC LƯU TRỮ	50
1	Nhân sự và cơ sở vật chất	10
	- Thực hiện chưa đầy đủ chế độ cho cán bộ làm công tác lưu trữ theo quy định, trừ 3 điểm	
	- Bố trí diện tích kho chưa đầy đủ; thiếu các trang thiết bị lưu trữ, phòng cháy chữa cháy, thiết bị điện và các biện pháp bảo quản để đảm bảo an toàn kho lưu trữ, trừ 3 điểm.	
2	Thực hiện nghiệp vụ lưu trữ	30
2.1	Ban hành văn bản quản lý công tác lưu trữ	5

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	<ul style="list-style-type: none"> - Không ban hành văn bản chỉ đạo, trừ 2 điểm. - Không triển khai kế hoạch triển khai các quy định của Ngành về công tác lưu trữ tại địa phương, trừ 2 điểm. 	
2.2	<p>Công tác quản lý lưu trữ, bảo quản, khai thác hồ sơ, tài liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập hồ sơ, tài liệu thiếu, trừ 1 điểm. - Hồ sơ, tài liệu thất lạc, mất mát, hư hỏng, trừ 2 điểm. - Không lập hồ sơ; phân loại hồ sơ, tài liệu, trừ 2 điểm. - Chính lý hồ sơ, tài liệu, xác định giá trị hồ sơ, tài liệu chưa đúng quy định, trừ 2 điểm. - Không tổ chức kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác lưu trữ đối với các đơn vị thuộc BHXH tỉnh, trừ 2 điểm. 	15
2.3	<p>Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển cơ sở dữ liệu hồ sơ hưởng BHXH chậm, chưa đúng quy định, trừ 2 điểm. - Hồ sơ số hóa không đảm bảo chất lượng theo quy định, trừ 2 điểm. - Quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu điện tử không đúng quy định, trừ 2 điểm. 	10
3	<p>Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không mở sổ sách thống kê, trừ 3 điểm. - Nộp báo cáo không đúng thời gian quy định; chất lượng báo cáo không đạt yêu cầu, trừ 3 điểm 	10
XIX	CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG	50
1	Công tác thi đua	24
1.1	Phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định (bao gồm cả thường xuyên, chuyên đề và đột xuất)	6
	<p>Có phát động thi đua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thi đua không bám sát nhiệm vụ được giao, không có chỉ tiêu thi đua cụ thể, trừ 1 điểm, tối đa trừ 2 điểm. - Nộp chậm 1 ngày, trừ 1 điểm, tối đa trừ 2 điểm. 	4
	<p>Có đăng ký thi đua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp chậm trừ 1 điểm 	1
	<p>Có ký giao ước thi đua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp chậm trừ 1 điểm 	1
	Không phát động; không đăng ký thi đua và không ký kết giao ước thi đua, trừ 6 điểm.	
1.2	Phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của BHXH Việt Nam; xây dựng kế hoạch và văn bản triển khai tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.	4
	Phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của BHXH Việt Nam	2

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	- Không kịp thời, trừ 01 điểm/văn bản	
	Xây dựng kế hoạch và văn bản triển khai tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng - Tổ chức triển khai thực hiện không hiệu quả các văn bản, trừ 01 điểm/văn bản	2
	Không thực hiện phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của BHXH Việt Nam; xây dựng kế hoạch và văn bản triển khai tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, trừ 1 điểm/văn bản, tối đa trừ 4 điểm.	
1.3	Thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua (bao gồm cả thường xuyên, chuyên đề và đột xuất)	8
	Có thực hiện sơ kết và nộp báo cáo đầy đủ - Nội dung báo cáo không theo đề cương hướng dẫn, trừ 1 điểm, tối đa trừ 2 điểm. - Nộp chậm 1 ngày, trừ 1 điểm, tối đa trừ 2 điểm.	4
	Có thực hiện tổng kết và nộp báo cáo đầy đủ - Nội dung báo cáo không theo đề cương hướng dẫn, trừ 1 điểm, tối đa trừ 2 điểm. - Nộp chậm 1 ngày, trừ 1 điểm, tối đa trừ 2 điểm.	4
1.4	Công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	4
	Có Kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến, có rà soát, điều chỉnh hằng năm - Không có kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến, rà soát, điều chỉnh hằng năm, trừ 2 điểm	2
	Có tập thể hoặc cá nhân điển hình tiên tiến giới thiệu tại Cùm thi đua, BHXH Việt Nam - Không có tập thể hoặc cá nhân điển hình tiên tiến giới thiệu tại Cùm thi đua, trừ 1 điểm	2
	Không triển khai công tác xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến, trừ 4 điểm	
2	Công tác khen thưởng	14
2.1	Thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (bao gồm khen thưởng trong và ngoài Ngành: thường xuyên, chuyên đề và đột xuất) đúng quy định (công khai, dân chủ, đúng tỷ lệ, hồ sơ đảm bảo chính xác, đầy đủ và nộp đúng hạn) - Thực hiện không đúng quy định: + Nộp chậm hồ sơ 1 ngày trừ 1 điểm, tối đa trừ 4 điểm. + Bình xét vượt tỷ lệ quy định, trừ 4 điểm	8
2.2	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam (số lượng, chất lượng, đúng mẫu) - Mỗi báo cáo không đúng hướng dẫn của BHXH Việt Nam (số lượng, chất	6

TT	Các lĩnh vực công tác thực hiện chấm điểm	Điểm tối đa
	lượng, đúng mẫu), trừ 0,5 điểm/báo cáo.	
3	Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua và công tác thi đua, khen thưởng - Thực hiện không tốt các chỉ tiêu thi đua: cứ 01 chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch, trừ 1 điểm/chỉ tiêu - Vi phạm các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, không báo cáo kịp thời bị phát hiện, phản ánh, tùy theo mức độ trừ từ 5 -14 điểm.	14
	Tổng điểm tối đa	2000